TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO **TẠI HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2019/HC-PT
Ngày: 14/3/2019
V/v: Khởi kiện Quyết định hành chính trong lĩnh vực đất đai

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Cường;

Các Thẩm phán: Bà Phan Thị Vân Hương;

Ông Nguyễn Huyền Cường.

***Thư ký phiên toà*:** Bà Đặng Thị Xuân Thành, Thư ký Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tối cao tham gia phiên tòa*:** Bà Lê Thu Hà, Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 374/2018/TLPT-HC ngày 05 tháng 11 năm 2018 về việc khởi kiện "Quyết định hành chính trong lĩnh vực đất đai". Do Bản án số 57/2018/HC-ST ngày 15/6/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1488/2019/QĐPT ngày 25 tháng 3 năm 2019 giữa các đương sự:

*1. **Người khởi kiện**:* Bà Lê Thị T , sinh năm 1967.

Địa chỉ: Thôn S, xã L, huyện G, tỉnh H.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Thắm: Ông Hoàng Bá V, sinh năm 1951; địa chỉ: Thôn T, xã L, huyện G, tỉnh H (theo Giấy ủy quyền ngày 05/3/2019).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Luật sư Nguyễn Văn C - Công ty luật TNHH Một thành viên T.H, thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội.

2***. Người bị kiện***:

2.1 Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh H.

Địa chỉ: Số nhà 35 Đại lộ L, phường S, thành phố H, tỉnh H.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Đức Q, Phó Chủ tịch thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh H (Văn bản ủy quyền số 13888/UBND - TD ngày 14/11/2017), có đơn xin xét xử vắng mặt.

2.2 Ủy ban nhân dân huyện G và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện G.

Địa chỉ: Tiểu khu 1, Lê Thế Sơn, thị trấn G, thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Tiến D - Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Văn N - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện G (theo Văn bản ủy quyền số 2857/GUQ-UBND ngày 14/11/2017), có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện G: Ông Mai Cao C - Giám đốc Ban GPMB và TĐC, Ủy ban nhân dân huyện G.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

3.1 Ủy ban nhân dân xã Trường Lâm, huyện G.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Thế T, sinh năm 1967 - Chủ tịch UBND xã L.

3.2 Chị Mai Thanh H1, sinh năm 1992.

3.3 Chị Mai Thị H2, sinh năm 1994.

3.4 Chị Mai Thị H3, sinh năm 1998.

3.5 Chị Mai Thị Nga, sinh năm 2001.

3.6 Cháu Mai Công H4, sinh năm 2003.

Cùng địa chỉ: Thôn S, xã L, huyện G, tỉnh H.

Người đại diện theo ủy quyền của chị H1, chị H2, chị H3, chị N và cháu H4: Ông Hoàng Bá V, sinh năm 1951.

4. Nhân chứng: Chi cục thuế huyện G, tỉnh H do ông Nguyễn Đức Th - Phó Chi cục trưởng Chi cục thuế Huyện G làm đại diện.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 06/9/2017, bản tự khai ngày 06/02/2018 và quá trình giải quyết tại Tòa án, người khởi kiện bà Lê Thị T trình bày:

Ngày 14/02/2011, Trưởng ban quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn ban hành Quyết định số 16/QĐ-BQLKKTNS về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình: Đường Đông Tây 4 - Khu kinh tế Nghi Sơn.

Ngày 24/8/2012, Ủy ban nhân dân (viết tắt UBND) huyện Tĩnh Gia ban hành Quyết định số 1253/QĐ- UBND về việc thu hồi đất của hộ ông Mai Công H

(sau đây gọi tắt là Quyết định 1253) với nội dung: Thu hồi 1.758,1m^2 đất của hộ ông Mai Công H tại xã Trường Lâm, huyện Tĩnh Gia để thực hiện dự án Đường Đông Tây 4 - Khu kinh tế Nghi Sơn. Kèm theo Quyết định thu hồi đất là Dự toán bồi thường đến hộ ông Mai Công Hào, theo đó:

- Đất ở là 400m^2 được bồi thường theo đơn giá 400.000đ/m^2 thành tiền là 160.000.000đ; đất vườn cùng thửa đất ở có nhà ở hình thành trước ngày 18/12/1980 được bồi thường như giá đất ở: 1.358, lm^2 được bồi thường theo đơn giá 400.000đ/m^2 thành tiền là 543.240.000đ; tổng là 703.240.000 đồng. Vị trí ranh giới khu đất thu hồi được xác định tại thửa 120, tờ bản đồ địa chính số 81, thuộc tờ Trích lục bản đồ số 03 của UBND huyện Tĩnh Gia thực hiện ngày 25/7/2012.

- Về nhà cửa và vật kiến trúc được bồi thường là 100.938.444đ; về cây và hoa màu: 23.523.008đ.

Tổng số tiền bồi thường về đất và công trình nhà cửa, vật kiến trúc là 827.701.452đ.

Việc bồi thường như vậy không đúng. Do hộ ông Mai Công H đóng thuế sử dụng đất phi nông nghiệp ổn định từ năm 2012 - 2016 của cả 02 thửa đất đều cùng một mức giá để tính thuế là 840.000đ thì tiền bồi thường phải giống nhau và phải áp đơn giá bồi thường là 840.000đ/m^2. Nhưng UBND huyện Tĩnh Gia lại áp giá bồi thường 400.000đ/m^2 không đúng. Theo quy định của pháp luật, giá đất do UBND tỉnh Thanh Hóa quy định được sử dụng làm căn cứ để tính thuế sử dụng đất và bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất. Trong khi tính thuế với mức giá của cả 02 thửa đất của gia đình tôi là 840.000đ/m^2 nhưng bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất lại bóc tách thành 02 thửa với mức giá bồi thường khác nhau là trái với quy định của pháp luật.

Không đồng ý với đơn giá bồi thường về đất tại dự toán bồi thường kèm theo Quyết định 1253 nên bà Lê Thị T (chồng là Mai Công H đã chết) đã làm đơn khiếu nại đến Chủ tịch UBND huyện Tĩnh Gia. Ngày 23/01/2017, Chủ tịch UBND huyện Tĩnh Gia ban hành Quyết định số 505/QĐ-UBND về giải quyết đơn khiếu nại của bà Lê Thị T , trong đó quyết định: Việc áp giá bồi thường về đất cho gia đình bà Lê Thị T là đúng, bà T khiếu nại sai.

Không đồng ý với Quyết định giải quyết khiếu nại số 505/QĐ-UBND ngày 23/01/2017 của Chủ tịch UBND huyện Tĩnh Gia (sau đây gọi tắt là Quyết định 505) nên bà T làm đơn khiếu nại đến Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa. Ngày 31/3/2017, Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa ban hành Quyết định số 959/QĐ-UBND về giải quyết khiếu nại của bà Lê Thị T (sau đây gọi tắt là Quyết định 959) và xác định việc khiếu nại không có cơ sở.

Bà Lê Thị T yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa giải quyết những yêu cầu sau:

- Hủy Quyết đinh số 959/QĐ-UBND ngày 31/3/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa; hủy Quyết định số 505/QĐ-UBND ngày 23/01/2017 của Chủ tịch UBND huyện Tĩnh Gia về việc giải quyết khiếu nại của bà Lê Thị T tại thôn Trường Sơn, xã Trường Lâm, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa.

- Buộc UBND huyện Tĩnh Gia điều chỉnh đơn giá áp dụng khi bồi thường về đất cho gia đình bà Lê Thị T là 840.000đ/m^2 tại dự toán bồi thường kèm theo Quyết định 1253; điều chỉnh kinh phí bồi thường, hỗ trợ cho gia đình bà tại Quyết định số 1496/QĐ-UBND ngày 09/10/2012 của UBND huyện Tĩnh Gia về phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ, GPMB dự án đường Đông Tây 4 - Khu Kinh tế Nghi Sơn (sau đây gọi tắt là Quyết định 1496).

Tại văn bản ý kiến số 15804/UBND-TD ngày 26/12/2017 và quá trình giải quyết tại Tòa án, người đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa trình bày:

Hồ sơ địa chính đo vẽ năm 2012 của xã Trường Lâm hộ ông Mai Công H và bà Lê Thị T có 02 thửa đất*:* Thửa 120 TBĐ 81 diện tích 2.624,lm^2, loại đất ONT và thửa 359 TBĐ 69 diện tích 346,lm^2 loại đất ONT.

Thửa 120 Tờ bản đồ (TBĐ) số 81: Có diện tích thu hồi 1.758,lm^2 (trong đó có 400m^2 đất ở và 1358,lm^2 đất vườn cùng thửa đất ở có nhà ở hình thành trước ngày 18/12/1980) được đền bù như đất ở. Vị trí thửa đất bà T khiếu nại có một mặt tiếp giáp với ngõ có mặt cắt ngang nhỏ hơn 3m, cách trục đường chính đoạn từ đập tràn Thạch Luyện đến đường sắt khoảng 360m được xác định là vị trí số 01 thuộc các tuyến đường còn lại của xã Trường Lâm theo Quyết định số 4293/2011/QĐ-UBND ngày 21/12/2011 của UBND tỉnh Thanh Hóa thì đơn giá đền bù đất ở tại vị trí này là 400.000đ/m^2 (sau đây gọi tắt là Quyết định 4293). Do vậy, hộ ông Hào (bà Thắm) được bồi thường về đất diện tích bị thu hồi 1.758,lm2 là 703.240.000đ gồm; đất ở 400m^2 x 400.000đ/m^2 = 160.000.000đ; đất vườn cùng thửa đất ở được bồi thường như giá đất ở 1.358,1m^2 x 400.000đ/m^2 = 543.240.000đ. Bà Lê Thị T đã nhận đủ tiền bồi thường vào ngày 24/10/2012.

Thửa 359 TBĐ 69 là thửa đất không thuộc diện phải thu hồi; có diện tích 346,lm^2 trong đó có 150m^2 đất ở có mức áp dụng để tính thu thuế là 840.000đ/m^2 áp dụng cho vị trí 4 loại đường liên thôn (đoạn từ tràn Thạch Luyện đến đường sắt), hệ số 0,7 thuộc Khu kinh tế Nghi Sơn. Hiện nay, gia đình bà T đang ở.

Xác minh tại Chi cục thuế Tĩnh Gia: Căn cứ vào tờ tự kê khai thuế lần đầu năm 2015 hộ gia đình có xác nhận của cán bộ địa chính và Chủ tịch UBND xã Trường Lâm để thu thuế hàng năm với các hộ gia đình trên địa bàn, xác định hộ

ông Mai Công H (chồng bà T) được mức thu thuế ổn định từ năm 2012 - 2016 của hộ gia đình bà Lê Thị T tại:

- Thửa 120 TBĐ 81 diện tích 2.624,lm^2 loại đất ONT trong đó có 200m^2 đất ở thuộc các tuyến đường còn lại có mức áp dụng để tính thuế là 400.000đ/m^2;

- Thửa đất không bị thu hồi số 359 TBĐ 69 diện tích 346,lm^2, trong đó 150m^2 đất ở có mức giá áp dụng để tính thu thuế là 840.000đ/m^2 (1.200.000đ/m^2 x 0,7) áp dụng cho vị trí 4, loại đường liên thôn (đoạn từ tràn Thạch Luyện đến đường sắt) hệ số 0,7 thuộc Khu kinh tế Nghi Sơn. Hiện nay gia đình bà T đang ở.

Theo Sổ bộ thuế sử dụng đất phi nông nghiệp và sổ theo dõi thu nộp do Chi cục thuế huyện Tĩnh Gia cung cấp: Xác định năm 2012 bà T đã nộp thuế 24.000đ đối với 200m^2 đất ở tại thửa 120 và 37.800đ đối với 150m^2 đất ở tại thửa 359.

Do vậy việc Bà T khiếu nại yêu cầu áp dụng đơn giá đền bù đất ở là 840.000đ/m^2 đối với thửa đất đã thu hồi là không có cơ sở; đơn giá đền bù đất ở cho thửa đất này là 400.000đ/m^2 là đúng quy định.

Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa giữ nguyên nội dung Quyết đinh khiếu nại số 959/QĐ-UBND ngày 31/3/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa; đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

Tại Văn bản ý kiến số 283/UBND-TD ngày 01/02/2018, người đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch UBND huyện Tĩnh Gia trình bày:

Hộ gia đình bà Lê Thị T hiện đang sử dụng đất tại thửa đất số 120, tờ bản đồ số 81, bản đồ đo vẽ năm 2012 của xã Trường Lâm với diện tích nguyên thửa là 2.624,lm^2; diện tích thu hồi thực hiện dự án là 1.758, lm^2 tại Quyết định số 1253/QĐ-UBND ngày 24/8/2012 của UBND huyện Tĩnh Gia.

Theo biên bản xác định vị trí đất ở của các hộ bị thu hồi đất tại xã Trường Lâm tháng 8/2012. Xác định thửa đất của gia đình bà Lê Thị T thuộc vị trí 1 các tuyến đường còn lại. Biên bản kiểm tra hiện trạng ngày 27/12/2016 của Đoàn xác minh xác định thửa đất của hộ bà Lê Thị T đang khiếu nại không thuộc các tuyến đường trục chính của xã Trường Lâm. Có vị trí cách trục đường có tên trong bảng giá đất quy định tại Quyết định 4293 là 360m, một mặt tiếp giáp với ngõ có mặt cắt ngõ dưới 3m.

Theo Quyết định số 4293 về việc quy định giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa năm 2012 thì vị trí 1 của tuyến đường còn lại có mức giá 400.000đ/m^2. Như vậy, việc Hội đồng bồi thường GPMB dự án đường Đông Tây 4 - Khu kinh tế Nghi Sơn áp giá và bồi thường cho gia đình bà Lê Thị T với mức giá 400.000đ/m^2 là đúng theo quy định của pháp luật. Đề nghị UBND huyện Tĩnh Gia điều chỉnh đơn giá bồi thường cho gia đình bà Lê Thị T với giá đất 840.000đ/m^2 đất ở là không có cơ sở.

Quan điểm của UBND xã Trường Lâm, huyện Tĩnh Gia cũng thống nhất như quan điểm của UBND tỉnh Thanh Hóa và UBND huyện Tĩnh Gia.

Tòa án nhân dân (viết tắt TAND) tỉnh Thanh Hóa đã tiến hành kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai tài liệu, chứng cứ và tiến hành đối thoại theo quy định của Luật Tố tụng hành chính, nhưng các bên không thống nhất được việc giải quyết, do vậy vụ án được đưa ra xét xử theo quy định.

Tại Bản án số 57/2018/HC-ST ngày 15-6-2018, Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa, quyết định:

Căn cứ khoản 4 Điều 32; điểm a khoản 3 Điều 116; điểm a khoản 2 Điều 193; Điều 204; khoản 1 Điều 206 Luật Tố tụng hành chính.

Căn cứ: Khoản 4 Điều 56 Luật Đất đai 2003; Khoản 1 Điều 9 Nghị định 197/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004 về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Quyết định số 4293/2011/QĐ-UBND ngày 21/12/2011 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa.

1. Bác đơn khởi kiện của bà Lê Thị T yêu cầu hủy Quyết định số 959/QĐ-UBND ngày 31/3/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa; hủy Quyết định số 505/QĐ-UBND ngày 23/01/2017 của Chủ tịch UBND huyện Tĩnh Gia về việc giải quyết khiếu nại của bà Lê Thị T trú tại thôn Trường Sơn, xã Trường Lâm, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa.

2. Bác yêu cầu buộc UBND huyện Tĩnh Gia điều chỉnh đơn giá áp dụng khi bồi thường về đất là 840.00.0đ/m^2 tại dự toán bồi thường kèm theo Quyết định số 1253/QĐ-UBND ngày 24/8/2012 của UBND huyện Tĩnh Gia ban hành về việc thu hồi đất của hộ ông Mai Công Hào; điều chỉnh kinh phí bồi thường, hỗ trợ tại Quyết định số 1496/QĐ-UBND ngày 09/10/2012 của UBND huyện Tĩnh Gia về phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ, GPMB dự án đường Đông Tây 4 - Khu kinh tế Nghi Sơn.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí, tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 21/11/2016, bà Lê Thị T kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người đươc ủy quyền của người khởi kiện cho rằng việc bồi thường như vậy không đúng. Do hộ ông Mai Công H đóng thuế sử dụng đất phi nông nghiệp ổn định từ năm 2012 đến năm 2016 của cả 02 thửa đất đều cùng một mức giá để tính thuế là 840.000đ thì tiền bồi thường phải giống nhau và phải áp đơn giá bồi thường là 840.000đ/m^2. Nhưng UBND huyện Tĩnh Gia lại áp giá bồi thường 400.000đ/m^2 không đúng. Theo quy định của pháp luật, giá đất do UBND tỉnh Thanh Hóa quy định được sử dụng làm căn cứ để tính thuế sử dụng đất và bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất. Trong khi tính thuế với mức giá của cả 02 thửa đất của gia đình

bà T là 840.000đ/m^2 nhưng bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất lại bóc tách thành 02 thửa với mức giá bồi thường khác nhau là trái với quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao phát biểu về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án: Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội thụ lý vụ án, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và người tham gia tố tụng đã tuân theo quy định pháp luật tố tụng hành chính. Về nội dung, yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện là không có cơ sở pháp luật, Quyết định số 959/QĐ-UBND ngày 31/3/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa; Quyết định số 505/QĐ-UBND ngày 23/01/2017 của Chủ tịch UBND huyện Tĩnh Gia về việc giải quyết khiếu nại của bà Lê Thị T có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bà Lê Thị T , giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Căn cứ vào chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và quá trình thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, ý kiến của Kiểm sát viên, các đương sự ý kiến người tham gia tố tụng khác, thấy:

[1] Người đại diện của người bị kiện vắng mặt tại phiên tòa và đã có yêu cầu xét xử vắng mặt. Do đó, HĐXX căn cứ vào khoản 1 Điều 158 Luật Tố tụng hành chính, HĐXX vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đại diện người bị kiện.

[2] Về đối tượng và thời hiệu khởi kiện: Quyết định 959 và Quyết định 505 là quyết định hành chính của cơ quan có thẩm quyền về đất đai, thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND tỉnh Thanh Hóa theo khoản 3, khoản 4 Điều 32 Luật Tố tụng hành chính. Ngày 06/9/2017, bà Lê Thị T nộp đơn khởi kiện tại Tòa án trong thời hạn 01 năm kể từ ngày nhận được, biết được quyết định, nên được xem xét theo điểm a khoản 3 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính.

[3] Về nội dung giải quyết vụ án: Người khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định giải quyết khiếu nại số 959 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa và Quyết định GQKN số 505 của Chủ tịch UBND huyện Tĩnh Gia, buộc UBND huyện Tĩnh Gia điều chỉnh đơn giá áp dụng khi bồi thường về đất cho gia đình bà là 840.000đ/m^2 tại dự toán bồi thường kèm theo Quyết định 1253; điều chỉnh kinh phí bồi thường, hỗ trợ cho gia đình bà T tại Quyết định 1496.

Việc người khởi kiện không yêu cầu xem xét đến các Quyết định 1253 và Quyết định 1496 mà chỉ yêu cầu điều chỉnh đơn giá cũng như kinh phí bồi thường trong các quyết định đó nhưng lý do người khởi kiện đi khiếu nại và khởi kiện là do không đồng ý với cách áp dụng đơn giá bồi thường cũng như phê duyệt kinh phí bồi thường trong các quyết định nêu trên nên việc xem xét hai Quyết định 1253 và Quyết định 1496 là cần thiết.

[4] Về thẩm quyền, trình tự, thủ tục ban hành các Quyết định 959 và Quyết định 505 được thực hiện đúng theo quy định của Luật Đất đai năm 2003 và Luật Khiếu nại năm 2011.

[5] Về nội dung, căn cứ ban hành các Quyết định hành chính:

Thực hiện dự án đường Đông Tây 4 - Khu kinh tế Nghi Sơn, UBND huyện Tĩnh Gia đã tiến hành thu hồi của hộ gia đình bà Lê Thị T (chồng là Mai Công H đã chết ngày 15/12/2012) diện tích 1.758,lm^2 đất. Trong đó, có 400m^2 đất ở và 1.358,lm^2 đất vườn cùng thửa đất ở được hình thành trước ngày 18/12/1980 được bồi thường như giá đất ở thuộc thửa 120 TBĐ số 81 trích lục bản đồ địa chính khu đất để thực hiện dự án đường Đông Tây 4 xã Trường Lâm đo vẽ năm 2012. Việc UBND huyện Tĩnh Gia xác định loại đất cũng như diện tích đất bị thu hồi, hộ gia đình bà T không có khiếu nại.

Về đơn giá đất được tính để bồi thường: Tại khoản 1 Điều 9 Nghị định 197/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004 về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất quy định: Giá đất để tính bồi thường là giá đất theo mục đích đang sử dụng tại thời điểm có quyết định thu hồi đất do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh công bố theo quy định của Chính phủ. Theo Biên bản về việc xác định vị trí đất ở của các hộ dân xã Trường Lâm bị thu hồi đất thực hiện dự án: Đường Đông Tây 4 - Khu Kinh tế Nghi Sơn xác định vị trí đất bị thu hồi là vị trí 1 thuộc các tuyến đường còn lại (không thuộc vị trí các tuyến đường có tên trong bảng giá đất ban hành kèm theo Quyết định số 4293) (BL 201). Đối chiếu với Bản đồ địa chính năm 1998 xã Trường Lâm, bản đồ hiện trạng đo vẽ năm 2011 đều thể hiện vị trí của thửa đất bị thu hồi của hộ gia đình bà T có 1 mặt tiếp giáp với đường ngõ không có tên trong bảng giá đất. Từ việc xác định vị trí thửa đất bị thu hồi, UBND huyện đã căn cứ vào Biểu giá đất tại các xã thị trấn thuộc huyện Tĩnh Gia ban hành kèm Quyết định 4293 về việc quy định giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa năm 2012, để xác định đơn giá để tính bồi thường đối là 400.000đ/m^2, tổng giá trị bồi thường về đất đối với hộ gia đình bà T là 703.240.000đ, hộ gia đình bà T đã nhận đủ tiền bồi thường vào ngày 24/10/2012.

Trong quá trình giải quyết khiếu nại của bà T, UBND huyện Tĩnh Gia đã tiến hành xác minh hiện trạng và xác định vị trí đất thu hồi của hộ gia đình bà T không thuộc các tuyến đường trục chính của xã Trường Lâm, cách trục đường (đoạn từ đập Tràn Thạch Luyện đến đường sắt) khoảng 360m; không thuộc vị trí các tuyến đường có tên trong bảng giá đất ban hành kèm theo Quyết định số 4293. Như vậy, có thể xác định hộ bà T thuộc vị trí thứ 3 riêng đối với Khu kinh tế Nghi Sơn hệ số tại vị trí 3 = 0,80 so với vị trí 1. Hộ gia đình bà T thuộc trường hợp đặc biệt thửa đất tại vị trí 3 giáp mặt cắt ngõ dưới 3m cách trục đường chính 360m nên hệ số được xác định là

1040 so với vị trí 3. Tại Biểu 6 của Bảng giá đất ở kèm theo Quyết định 4293, Mục 1.1.2 quy định giá đối với đường: Đoạn từ đập tràn Thạch Luyện đến đường sắt tại xã Trường Lâm huyện Tĩnh Gia có giá: l.200.000đ/m^2. Đơn giá đất áp dụng đối với thửa đất bị thu hồi của hộ gia đình bà T là: 0,80 x 0,40 x 1.200.000đ/m^2 = 384.000đ/m^2. Như vậy, thửa đất bị thu hồi của hộ gia đình bà T ở vị trí có trùng 2 mức giá nên được xác định theo mức giá cao nhất, UBND huyện Tĩnh Gia xác định đơn giá để tính bồi thường 400.000đ/m^2 đã theo hướng có lợi cho hộ gia đình có đất bị thu hồi là đúng quy định của pháp luật và đảm bảo quyền lợi cho hộ gia đình bà Lê Thị T .

[6] Về căn cứ tính thuế: Trong quá trình giải quyết, bà T xuất trình 02 biên lai thu thuế sử dụng đất phi nông nghiệp năm 2013 với đơn giá 840.000đ/m^2 tương ứng với số tiền 37.800đ và 50,400 đ. Từ cơ sở trên, bà Lê Thị T cho rằng theo quy định tại khoản 4 Điều 56 Luật Đất đai 2003 giá đất do UBND tỉnh Thanh Hóa quy định được sử dụng làm căn cứ để tính thuế sử dụng đất và bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất, Nhà nước đã áp dụng tính thuế đất cho gia đình bà tại cả 02 thửa đất đều là 840.000đ/m^2, thì phải áp giá bồi thường khi thu hồi là 840.000đ/m^2.

Theo báo cáo của UBND xã Trường Lâm là do xác định sai vị trí thửa đất nên năm 2012 đã tính sai mức nộp thuế đối thửa đất có diện tích bị thu hồi cho hộ gia đình bà Lê Thị T nên tiền thuế bà T phải nộp là 50.040đ mà tính đúng phải là 24.000đ. Sau khi triển khai thu thuế sử dụng đất phi nông nghiệp năm 2012, UBND xã đã phát hiện sai sót khi tính thuế đối với 1 số hộ gia đình, cá nhân trong đó có hộ gia đình ông Mai Công H (vợ là Lê Thị T) tại thôn Trường Sơn và đã lập Tờ trình số 70/TTr-BND ngày 20/12/2012 đề nghị điều chỉnh sai sót và Chi cục thuế huyện Tĩnh Gia đã điều chỉnh để thu đảm bảo theo quy định, tuy nhiên năm 2013 vẫn thu sai mức thuế đối với hộ bà T là 50.400đ. Nhưng sau đó, việc sai sót của năm 2013 được điều chỉnh và giảm trừ, cụ thể từ năm 2014 đến 2016 hộ bà Lê Thị T chỉ phải nộp thuế sử dụng đất phi nông nghiệp hàng năm tại thửa đất số 120 TBĐ 81 là 24.000đ với đơn giá 400.000đ/m^2 và được giảm trừ số tiền đã thu thừa vào các năm 2015, 2016 (BL 177, 178, 179). Điều này cũng hoàn toàn phù hợp với lời khai nhận của bà T trong buổi đối thoại ngày 06/4/2018 tại TAND tỉnh Thanh Hóa.

Đối chiếu với sổ bộ thuế sử dụng đất phi nông nghiệp theo dõi tại Chi cục Thuế huyện Tĩnh Gia thể hiện, gia đình bà T có mức thu thuế ổn định từ năm 2012 đến năm 2016, hộ gia đình bà T đã thực hiện thu nộp thuế đầy đủ đơn giá áp dụng đối với thửa đất có diện tích đất bị thu hồi thửa 120 TBĐ 81 là 400.000đ/m^2. Như vậy, đơn giá để tính thuế đối với thửa đất bị thu hồi của hộ bà T là 400.000đ/m^2, việc sai sót về đơn giá tính thuế cho hộ gia đình bà T năm 2013 đã được UBND xã Trường Lâm và Chi cục thuế huyện Tĩnh Gia khắc phục sai sót và giảm trừ vào các năm 2015 và 2016.

[7] Từ những phân tích trên, các Quyết định 1253/QĐ-UBND ngày 24/8/2012 của UBND huyện Tĩnh Gia về việc thu hồi đất của hộ ông Mai Công H, Quyết định l496/QĐ-UBND ngày 09/10/2012 của UBND huyện Tĩnh Gia về phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ, GPMB dự án đường Đông Tây 4 - Khu kinh tế Nghi Sơn cho hộ ông Mai Công H với diện tích thu hồi 1.758,lm^2 đất, trong đó có 400m^2 đất ở và 1.358,lm^2 đất vườn cùng thửa đất ở được hình thành trước ngày 18/12/1980 được bồi thường như giá đất ở thuộc thửa 120 TBĐ số 81 trích lục bản đồ địa chính khu đất để thực hiện dự án đường Đông Tây 4 xã Trường Lâm đo vẽ năm 2012 với đơn giá bồi thường là 400.000đ/m^2 là đúng quy định của pháp luật và đảm bảo quyền lợi cho hộ gia đình bà Lê Thị T (chồng là Mai Công H). Yêu cầu điều chỉnh đơn giá áp dụng khi bồi thường về đất cho gia đình bà T là 840.000đ/m^2 tại dự toán bồi thường kèm theo Quyết định 1253; điều chỉnh kinh phí bồi thường, hỗ trợ cho gia đình bà tại Quyết định số 1496 về phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ, GPMB dự án đường Đông Tây 4 - Khu kinh tế Nghi Sơn là không có cơ sở.

Quyết định giải quyết khiếu nại số 505/QĐ-UBND ngày 23/01/2017 của Chủ tịch UBND huyện Tĩnh Gia và Quyết định số 959/QĐ-UBND ngày 31/3/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa ban hành về giải quyết khiếu nại của bà Lê Thị T là có cơ sở và đúng quy định của pháp luật. Do vậy, yêu cầu hủy Quyết định số 959 và Quyết định số 505 của bà T không được chấp nhận. Tòa án cấp sơ thẩm bác yêu cầu của bà T là có căn cứ.

[8] Về án phí: Đơn kháng cáo không được chấp nhận nên người khởi kiện phải nộp án phí hành chính phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên, căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Không nhận kháng cáo của bà Lê Thị T , giữ nguyên quyết định của Bản án số 57/2018/HC−ST ngày 15/6/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

[2] Về án phí: Bà Lê Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm, đối trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai số 0003254 ngày 23 tháng 7 năm 2018 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa.

[3] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Cục THADS tỉnh Thanh Hóa;
- UBND tỉnh Thanh Hóa;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: HSVA, PHCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Văn Cường